

QUYỀN LỰC VÀ SỰ CAM KẾT TRONG MỐI QUAN HỆ CẶP ĐÔI - VAI TRÒ TRUNG GIAN CỦA SỰ HÀI LÒNG VỀ MỐI QUAN HỆ

Phạm Lê Ngọc Lan

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN

Email: lanpln96@gmail.com

Tóm tắt: Các dữ liệu trong bài báo này được rút ra từ khảo sát bằng bảng hỏi trên 309 cá nhân đang trong mối quan hệ cặp đôi nhằm khám phá mối quan hệ giữa quyền lực và sự cam kết trong cặp đôi, đồng thời đánh giá vai trò của sự hài lòng trong mối quan hệ này. Quyền lực được đo lường bằng Thang đo Quyền lực trong mối quan hệ (RPI) của Farrell và cộng sự (2015), sự cam kết và sự hài lòng được đánh giá qua Thang đo Mô hình đầu tư (IMS) của Rusbult và cộng sự (1998). Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng, quyền lực có thể thúc đẩy sự cam kết trong mối quan hệ cặp đôi, đồng thời cũng khẳng định vai trò trung gian của sự hài lòng trong mối quan hệ giữa quyền lực và sự cam kết. Những phát hiện này nhấn mạnh tầm quan trọng của việc cân bằng quyền lực và nâng cao sự hài lòng nhằm giúp tăng cường sự cam kết trong các mối quan hệ cặp đôi.

Từ khóa: Quyền lực trong mối quan hệ; Sự cam kết; Sự hài lòng; Mối quan hệ cặp đôi.

POWER AND COMMITMENT IN ROMANTIC RELATIONSHIPS – THE MEDIATING ROLE OF RELATIONSHIP SATISFACTION

Pham Le Ngoc Lan

University of Social Sciences and Humanities, VNU

Email: lanpln96@gmail.com

Abstract: The data in this study were derived from a survey of 309 individuals currently in romantic relationships, aiming to explore the relationship between power and commitment in couples while assessing the mediating role of relationship satisfaction. Power was measured using the Relationship Power Inventory (RPI) by Farrell et al. (2015), while commitment and satisfaction were evaluated using the Investment Model Scale (IMS) by Rusbult et al. (1998). The study results indicate that power can enhance commitment in romantic relationships while also confirming the mediating role of satisfaction in the relationship between power and commitment. These findings highlight the importance of balancing power and improving satisfaction to strengthen commitment in romantic relationships.

Keywords: Relationship power; Commitment; Satisfaction; Romantic relationships.

Nhận bài: 18/02/2025

Phản biện: 12/3/2025

Duyệt đăng: 14/3/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Quyền lực là yếu tố quan trọng trong các mối quan hệ xã hội, thể hiện qua khả năng thay đổi suy nghĩ, cảm xúc hoặc hành vi của người khác theo sở thích, mong muốn của bản thân, đồng thời chống lại sức ảnh hưởng từ đối phương (Simpson và các cộng sự, 2015). Quyền lực có thể tạo ra sự cân bằng hoặc bất bình đẳng trong các mối quan hệ liên cá nhân, bao gồm cả mối quan hệ tình cảm. Sự cân bằng quyền lực thường mang lại sự ổn định, gần gũi và bớt hỗn loạn hơn (Bay-Cheng và cộng sự, 2018). Trong khi đó, sự mất cân bằng có thể làm suy giảm chất lượng mối quan hệ (Lindová và cộng sự, 2020), và thậm chí có thể dẫn đến tình trạng bạo lực thể chất, tình dục và tinh thần với đối tác (Toplu-Demirtaş và Fincham, 2022). Sự phân bố quyền lực được chứng minh là có thể ảnh hưởng đến mức độ cam kết của cá nhân trong mối quan hệ cặp đôi. Theo nguyên tắc ít quan tâm nhất, người nắm nhiều quyền lực hơn thường là người ít quan tâm đến việc duy trì mối quan hệ tình cảm (Sprecher và cộng sự, 2006), dẫn đến mức độ cam

kết thấp hơn trong mối quan hệ cặp đôi (Alonso-Ferres và cộng sự, 2021; Míndrilă và Turliuc, 2021). Những người sở hữu quyền lực cao cũng có xu hướng ít kết nối hơn với mối quan hệ của họ, và do đó dễ bộc lộ các hành vi mang tính phá hoại làm suy yếu dần hoặc chấm dứt mối quan hệ (Alonso-Ferres và cộng sự, 2021). Ngược lại, người ít quyền lực hơn thường hợp tác nhiều hơn để giữ gìn mối quan hệ (Righetti và cộng sự, 2015).

Bên cạnh đó, sự hài lòng là một yếu tố quan trọng trong việc duy trì mối quan hệ thân mật. Sự hài lòng trong mối quan hệ phản ánh mức độ mà một người cảm thấy nhu cầu của họ được đối phương đáp ứng (Rusbult và cộng sự, 1998) và bởi những so sánh xã hội hoặc kỳ vọng từ trải nghiệm trước đó (Cox và cộng sự, 1997). Khi nhận được nhiều phần thưởng (ví dụ: sự quan tâm, sự giàu có của đối phương) và ít chi phí (ví dụ: xung đột, gánh nặng tài chính), cá nhân sẽ cảm thấy hài lòng hơn trong mối quan hệ (Bui và cộng sự, 1996). Tuy nhiên, khi cảm thấy các nhu cầu

của bản thân không được thỏa mãn, sự hài lòng trong mối quan hệ sẽ giảm theo thời gian (Bühler và cộng sự, 2021).

Mặc dù mối quan hệ giữa quyền lực, sự hài lòng và cam kết đã được nghiên cứu rộng rãi, vai trò trung gian của sự hài lòng vẫn chưa được khẳng định rõ ràng. Phần lớn các nghiên cứu trước đây chỉ tập trung vào mối quan hệ trực tiếp giữa quyền lực và sự hài lòng (Rogers và cộng sự, 2005; Bentley và cộng sự, 2007; Toplu-Demirtaş và Fincham, 2022; Handley và cộng sự, 2018) hoặc sự hài lòng và sự cam kết (Rusbult và cộng sự, 1998; Bui và cộng sự, 1996; Tran và cộng sự, 2019), mà chưa kiểm định rõ ràng sự hài lòng như một cầu nối. Tuy nhiên, một số nghiên cứu hiếm hoi đã gợi ý khả năng này. Cụ thể, nghiên cứu của Lennon và cộng sự (2012) trên 120 cặp đôi cho thấy những người có quyền lực cao hơn thường có sự hài lòng và cam kết thấp hơn, nhưng chất lượng của những mối quan hệ khác lại tốt hơn. Traeder và Zeigler-Hill (2020) cũng chỉ ra rằng mức độ mong muốn quyền lực càng cao có thể làm giảm sự cam kết thông qua sự hài lòng khi nghiên cứu trên 376 cặp đôi người Mỹ.

Do đó, nghiên cứu này được thực hiện nhằm kiểm định mối quan hệ giữa quyền lực và sự cam kết, đồng thời xem xét giả định rằng sự hài lòng có thể đóng vai trò trung gian của trong mối quan hệ này hay không. Qua đó, nghiên cứu đóng góp vào cơ sở lý luận và thực tiễn về mối quan hệ giữa quyền lực, sự hài lòng và sự cam kết, nhằm góp phần hỗ trợ các cặp đôi cải thiện chất lượng mối quan hệ và xây dựng mối quan hệ cân bằng và bền vững trong bối cảnh văn hóa ở Việt Nam.

II. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Khách thể nghiên cứu

Dữ liệu nghiên cứu được thu thập từ tháng 3 đến tháng 4 năm 2023 theo phương pháp chọn mẫu thuận tiện. Bảng hỏi được đưa vào Google Form và được thu thập bằng hình thức trực tuyến qua chia sẻ công khai trên mạng xã hội Facebook và qua email mời tham gia nghiên cứu. Các cá nhân có thể truy cập vào đường liên kết hoặc quét mã QR trên hình ảnh để được dẫn tới Google Form. Khi đã truy cập vào, cá nhân cần phải xác nhận bản thân đã đủ từ 18 tuổi trở lên và có tình trạng mối quan hệ phù hợp với nghiên cứu, đồng thời cá nhân phải đồng ý tham gia vào nghiên cứu một cách tự nguyện và hoàn toàn có quyền rút khỏi nghiên cứu bất kỳ lúc nào. Tổng cộng có 331 người trả lời bảng hỏi, tuy nhiên, sau khi làm sạch

dữ liệu và loại bỏ những phiếu không phù hợp với tiêu chí chọn mẫu, chỉ có 309 phiếu đủ điều kiện để phân tích dữ liệu.

Khách thể gồm 129 nam giới (chiếm 41,7%) và 180 nữ giới (chiếm 58,3%). Độ tuổi của khách thể dao động từ 18 đến 65 tuổi ($M = 29,07$; $SD = 6,301$). Có 159 người đã kết hôn (51,5%) và 150 người đang hẹn hò (48,5%) với độ dài trung bình của mỗi quan hệ là 59,77 tháng ($SD = 57,91$).

2.2. Công cụ nghiên cứu

Thang đo Quyền lực trong mối quan hệ (Relationship Power Inventory - RPI) của Farrell, Simpson và Rothman (2015). Thang đo gồm 20 item nhằm đo lường quyền lực của cặp đôi trong mối quan hệ tình cảm. Thang đo gồm bốn thành tố: 1/quá trình sử dụng quyền lực của bản thân (ví dụ: *Tôi đưa ra nhiều lựa chọn hơn anh/cô ấy khi chúng tôi thảo luận các quyết định trong mối quan hệ của chúng tôi*); 2/quá trình sử dụng quyền lực của đối phương (ví dụ: *Anh/cô ấy thường xuyên có xu hướng đặt ra các vấn đề trong mối quan hệ của chúng tôi hơn là tôi*); 3/kết quả sử dụng quyền lực của bản thân (ví dụ: *Trong mối quan hệ của chúng tôi, tôi có quyền kiểm soát trong việc đưa ra quyết định nhiều hơn anh/cô ấy*); và 4/kết quả sử dụng quyền lực của đối phương (ví dụ: *Anh/cô ấy có nhiều quyền lực hơn tôi khi quyết định về các vấn đề trong mối quan hệ của chúng tôi*). Mỗi mệnh đề có 7 mức độ trả lời đi từ 1 là không bao giờ đến 7 là luôn luôn. Trước khi chạy dữ liệu, hai loại thành tố kết quả và quá trình sử dụng quyền lực của đối phương được đảo ngược điểm. Sau đó, bốn tiểu thang được cộng thành tổng điểm quyền lực, điểm càng cao cho thấy cá nhân càng tự đánh giá bản thân có nhiều quyền lực trong mối quan hệ. Thang đo đạt độ tin cậy nội bộ với hệ số Alpha của Cronbach là 0,912.

Thang đo Mô hình đầu tư (Investment Model Scale) của Rusbult, Martz và Agnew (1998) gồm 29 item, trong đó nghiên cứu chỉ sử dụng 5 item của tiểu thang đo mức độ cam kết (ví dụ: *Tôi cam kết duy trì mối quan hệ của tôi với người yêu/người bạn đời của tôi*) (sau khi đã loại bỏ 2 item có tương quan biến tổng nhỏ hơn 0.3 để đảm bảo độ tin cậy của thang đo) và 5 item của tiểu thang đo sự hài lòng trong mối quan hệ (ví dụ: *Tôi cảm thấy hài lòng với mối quan hệ của chúng tôi*). Mỗi mệnh đề có 8 mức độ trả lời đi từ 1 là không bao giờ đến 8 là luôn luôn. Điểm càng cao thì mức độ cam kết và hài lòng của cá nhân trong mối quan hệ cặp đôi càng cao và ngược lại. Hệ số Alpha của

Cronbach cho cả hai tiểu thang đo sự cam kết sự hài lòng đều là 0,95.

2.3. Phân tích số liệu

Dữ liệu nghiên cứu được xử lý bằng phần mềm SPSS phiên bản 26.0. Các phép tính thống kê bao gồm điểm trung bình (M), độ lệch chuẩn (SD), hệ

số tương quan; và sử dụng mô hình số 4 nhằm xử lý biến trung gian mediator bằng phần mềm Macro PROCESS phiên bản 4.2 của Hayes (2012).

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Tương quan giữa quyền lực, sự cam kết và sự hài lòng trong mối quan hệ cặp đôi

Bảng 1: Giá trị trung bình, độ lệch chuẩn và tương quan giữa các biến số (N = 309)

Các biến số	M	SD	(2)	(3)
(1) Quyền lực	84.60	19.05	-0.246**	-0.253**
(2) Sự cam kết	35.70	11.26	-	0.651**
(3) Sự hài lòng	32.14	9.79	-	-

Ghi chú: ** $p < 0.01$

Thống kê mô tả và tương quan giữa các biến số được trình bày trong bảng 1. Quyền lực có mối tương quan thấp và nghịch chiều với sự cam kết ($r = -0.246$; $p < 0.01$), và với sự hài lòng ($r = -0.253$; $p < 0.01$). Sự hài lòng và sự cam kết có tương quan trung bình và thuận chiều ($r = 0.651$; $p < 0.01$).

3.2. Vai trò của sự hài lòng trong mối quan hệ giữa quyền lực và sự cam kết

Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích bằng Macro PROCESS của Hayes (2012) trên phần mềm SPSS để xác định sự hài lòng có thể đóng vai trò trung gian trong mối quan hệ giữa quyền lực và sự cam kết hay không.

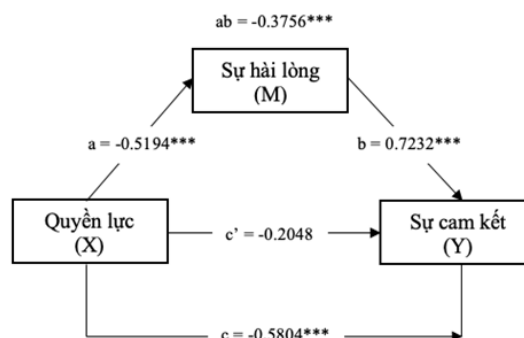
Bảng 2: Phân tích mối quan hệ của quyền lực và cam kết với biến trung gian là sự hài lòng (N = 309)

Các mô hình	Ký hiệu	β	KTC 95%
Quyền lực $\rightarrow$ Sự hài lòng	A	-0.5194***	[-0.7429, -0.2959]
Sự hài lòng $\rightarrow$ Sự cam kết	B	0.7232***	[0.6224, 0.8240]
Quyền lực $\rightarrow$ Sự cam kết	c'	-0.2048	[-0.4121, 0.0025]
Quyền lực $\rightarrow$ Sự hài lòng $\rightarrow$ Sự cam kết	Ab	-0.3756***	[-0.5908, -0.1697]

Ghi chú: β : Hệ số tác động; KTC 95%: Khoảng tin cậy 95%; ***: $p < 0,001$.

Đường a biểu thị mối quan hệ trực tiếp giữa quyền lực và sự hài lòng trong mối quan hệ ($\beta = -0.5194$; $p < 0,001$), đường b biểu thị mối quan hệ trực tiếp giữa sự hài lòng và sự cam kết ($\beta = 0.7232$; $p < 0,001$), và đường ab biểu thị mối quan hệ gián tiếp giữa quyền lực với sự cam kết thông qua biến trung gian là sự hài lòng. Đường c' biểu thị mối quan hệ trực tiếp giữa quyền lực và sự cam

kết sau khi đã kiểm soát sự hài lòng với $\beta = -0.2048$ ($p > 0,05$) nên đường c' không có ý nghĩa thống kê. Điều này cho thấy rằng toàn bộ mối quan hệ của quyền lực lên sự cam kết được giải thích thông qua biến trung gian là sự hài lòng. Đường c cho thấy tổng tác động giữa quyền lực và sự cam kết, bao gồm các ảnh hưởng trực tiếp (c') và gián tiếp (ab) giữa hai biến ($\beta = -0,5804$; $p < 0,001$).



Hình 1: Mô hình mối quan hệ giữa quyền lực và sự cam kết với biến trung gian là sự hài lòng

Ghi chú: a: Tác động trực tiếp $X \rightarrow M$; b: Tác động trực tiếp $M \rightarrow Y$; ab: Tác động gián tiếp $X \rightarrow Y$; c': Tác động trực tiếp $X \rightarrow Y$; c: Tổng tác động $X \rightarrow Y$; ***: $p < 0,001$

Như vậy, kết quả trên cho thấy quyền lực và sự cam kết có mối quan hệ nghịch chiều với nhau, có nghĩa là khi quyền lực tăng thì sự cam kết giảm và ngược lại. Bên cạnh đó, sự hài lòng đóng vai trò trung gian toàn phần giữa mối quan hệ quyền lực và sự cam kết, cho thấy sự ảnh hưởng gián tiếp thông qua sự hài lòng giữa hai biến số này. Điều này có nghĩa là khi quyền lực tăng thì sự hài lòng giảm, dẫn đến sự cam kết giảm, và ngược lại.

3.4. Thảo luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy có mối tương quan nghịch chiều giữa quyền lực và sự cam kết, tức là khi một người có nhiều quyền lực hơn, họ sẽ cam kết ít hơn trong mối quan hệ và ngược lại. Điều này tương đồng với các nghiên cứu trước đó (Alonso-Ferres và cộng sự, 2021; Míndrila và Turliuc, 2021). Sprecher và cộng sự (2006) nhận định rằng những người nắm giữ quyền lực lớn hơn thường có mức độ hứng thú thấp hơn và ít quan tâm hơn đến việc duy trì mối quan hệ tình cảm. Thêm vào đó, nghiên cứu đã chỉ ra rằng sự hài lòng và sự cam kết có mối tương quan dương, cho thấy khi một người có nhiều sự hài lòng, họ cũng sẽ gia tăng sự cam kết vào mối quan hệ, và ngược lại. Kết quả nghiên cứu này có sự tương đồng với nhiều nghiên cứu trước đây (Emery và cộng sự, 2021). Conroy-Beam và cộng sự (2015) phát hiện rằng sự hài lòng thấp sẽ khiến cá nhân kết thúc mối quan hệ của họ bằng cách giảm sự cam kết, trong khi sự hài lòng cao sẽ thúc đẩy các hành vi duy trì mối quan hệ. Bên cạnh đó, quyền lực có mối tương quan nghịch chiều với sự hài lòng trong mối quan hệ cặp đôi, điều này có nghĩa là một người có nhiều quyền lực hơn sẽ cảm thấy ít hài lòng trong mối quan hệ, và ngược lại. Kết quả này cũng phản ánh xu hướng kết quả mà một số nghiên cứu đi trước đã báo cáo (trích theo Handley và cộng sự, 2018). Ví dụ, Traeder and Zeigler-Hill (2020) đã chứng minh những người phụ nữ tự đánh giá bản thân có mức độ quyền lực thấp sẽ có mức độ hài lòng cao trong mối quan hệ. Dựa trên lý thuyết phụ thuộc lẫn nhau, Lennon và cộng sự (2012) lý giải rằng một số người có thể cảm thấy ít hài lòng hơn vì họ mong muốn có sự bình đẳng về quyền lực trong mối quan hệ, vì sự bất bình đẳng bị coi là chi phí bỏ ra thay vì phần thưởng cho cá nhân.

Qua đó, kết quả cũng ủng hộ giả thuyết rằng quyền lực có tác động gián tiếp đến sự cam kết thông qua sự hài lòng. Theo đó, khi một cá nhân

có quyền lực cao hơn, họ thường ít hài lòng hơn trong mối quan hệ, dẫn đến cam kết giảm sút, và ngược lại. Kết quả này phù hợp với những phát hiện trước đó (Lennon và cộng sự, 2012; Righetti và cộng sự, 2015). Áp dụng nghiên cứu trên cặp đôi, Lennon và cộng sự (2012) tìm thấy mối quan hệ giữa quyền lực và sự cam kết thông qua sự hài lòng và chất lượng các mối quan hệ thay thế. Cụ thể là khi một cá nhân có nhiều quyền lực, sự hài lòng vào mối quan hệ sẽ giảm và chất lượng các mối quan hệ thay thế khác sẽ tăng, dẫn đến việc suy giảm sự cam kết trong mối quan hệ. Điểm khác biệt giữa nghiên cứu của Lennon và cộng sự (2012) với nghiên cứu này là về cách chọn mẫu và cách đưa biến trung gian vào mối quan hệ giữa quyền lực và sự cam kết. Vai trò của sự hài lòng cho thấy đây là yếu tố quan trọng trong việc kết nối quyền lực và sự cam kết trong mối quan hệ cặp đôi. Fincham và Rogge (2010) đã chỉ ra rằng sự hài lòng cao được thể hiện qua những cảm xúc, thái độ tích cực với đối tác, và cảm nhận rằng đối phương đã đáp ứng được các nhu cầu của cá nhân. Ngoài việc nâng cao cảm nhận hạnh phúc của cá nhân, sự hài lòng còn mang lại trạng thái tinh thần tích cực và sức khỏe tâm thần tốt hơn, đặc biệt ở những người có mức độ hài lòng cao trong hôn nhân (Dush và Amato, 2005). Bên cạnh đó, các chiến lược quản lý xung đột mang tính hợp tác cũng có mối liên hệ tích cực với sự hài lòng (Segrin và cộng sự, 2009). Do đó, để tăng cường sự hài lòng trong mối quan hệ, các cặp đôi có thể tham gia vào các chương trình can thiệp hoặc trị liệu cặp đôi nhằm cải thiện kỹ năng giao tiếp và nâng cao chất lượng mối quan hệ (Karney và Bradbury, 2020).

IV. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy quyền lực có tương quan nghịch chiều thấp với sự cam kết và sự hài lòng, trong khi sự hài lòng và sự cam kết có tương quan thuận chiều ở mức trung bình. Đặc biệt, nghiên cứu đã làm rõ tác động gián tiếp giữa quyền lực và sự cam kết trong mối quan hệ tình cảm thông qua biến trung gian là sự hài lòng. Những phát hiện này cung cấp những bằng chứng khoa học góp phần giải thích mối quan hệ giữa quyền lực, sự hài lòng và sự cam kết, đồng thời mở ra hướng đi cho việc xây dựng và triển khai các chương trình nhằm nâng cao sự cam kết, góp phần cải thiện chất lượng và sự bền vững của các mối quan hệ cặp đôi.

Nghiên cứu này là sản phẩm của đề tài cấp cơ sở “Quyền lực trong mối quan hệ tình cảm”, mã số CS.2022.13, được tài trợ bởi Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Alonso-Ferres, M., Valor-Segura, I., & Expósito, F. (2021). Elucidating the effect of perceived power on destructive responses during romantic conflicts. *The Spanish Journal of Psychology*, 24, e21. doi:10.1017/SJP.2021.15
- Bay-Cheng, L. Y., Maguin, E., & Bruns, A. E. (2018). Who wears the pants: The implications of gender and power for youth heterosexual relationships. *The Journal of Sex Research*, 55(1), 7-20. DOI: 10.1080/00224499.2016.1276881
- Bentley, C. G., Galliher, R. V., & Ferguson, T. J. (2007). Associations among aspects of interpersonal power and relationship functioning in adolescent romantic couples. *Sex Roles*, 57(7-8), 483-495. doi:10.1007/s11199-007-9280-7
- Bühler, J. L., Krauss, S., & Orth, U. (2021). Development of relationship satisfaction across the life span: A systematic review and meta-analysis. *Psychological Bulletin*, 147(10), 1012-1053. <https://doi.org/10.1037/bul0000342>
- Conroy-Beam, D., Goetz, C. D., & Buss, D. M. (2015). Why do humans form long-term mateships? An evolutionary game-theoretic model. *Advances in Experimental Social Psychology*, 51, 1-39. <https://doi.org/10.1016/bs.aesp.2014.11.001>
- Dunbar, N. E. (2015). A Review of Theoretical Approaches to Interpersonal Power. *Review of Communication*, 15(1), 1-18. doi:10.1080/15358593.2015.10163
- Dush, C. M. K., & Amato, P. R. (2005). Consequences of Relationship Status and Quality for Subjective Well-being. *Journal of Social and Personal Relationships*, 22(5), 607-627. <https://doi.org/10.1177/0265407505056438>
- Farrell, A. K., Simpson, J. A., & Rothman, A. J. (2015). The relationship power inventory: Development and validation. *Personal Relationships*, 22(3), 387-413.
- Felmlee, D. H. (1994). Who's on Top? Power in Romantic Relationships. *Sex Roles*, 31, 275-295. <https://doi.org/10.1007/BF01544589>
- Handley, V. A., Soloski, K. L., Sewell, S., Gowdy, A., Smock Jordan, S., & Elshershaby, S. (2018). The Interactions Between Power and Couple Satisfaction for Women. *Journal of Feminist Family Therapy*, 31(1), 1-18. doi:10.1080/08952833.2018.1526510
- Karney, B. R., & Bradbury, T. N. (2020). Research on marital satisfaction and stability in the 2010s: Challenging conventional wisdom. *Journal of Marriage and Family*, 82(1), 100-116. <https://doi.org/10.1111/jomf.12635>
- Langner, C. A., & Keltner, D. (2008). Social power and emotional experience: Actor and partner effects within dyadic interactions. *Journal of Experimental Social Psychology*, 44(3), 848-856. <https://doi.org/10.1016/j.jesp.2007.08.002>
- Lennon, C. A., Stewart, A. L., & Ledermann, T. (2013). The role of power in intimate relationships. *Journal of Social and Personal Relationships*, 30(1), 95-114. doi:10.1177/0265407512452990
- Lindová, J., Průšová, D., & Klapilová, K. (2020). Power distribution and relationship quality in long-term heterosexual couples. *Journal of sex & marital therapy*, 46(6), 528-541. DOI: 10.1080/0092623X.2020.1761493
- Mîndrilă, E. A., & Turluc, M. N. (2021). Relationship power and couple satisfaction. The mediating role of commitment and dependency. *Annals of the Al. I. Cuza University, Psychology Series*, 30, 109-127.
- Overall, C. K., Maner, J. K., Hammond, M. D., & Cross, E. J. (2022). Actor and Partner Power Are Distinct and Have Differential Effects on Social Behavior. *Journal of Personality and Social Psychology*, 124(2).
- Righetti, F., Luchies, L. B., van Gils, S., Slotter, E. B., Witcher, B., & Kumashiro, M. (2015). The prosocial versus proself power holder: How power influences sacrifice in romantic relationships. *Personality and Social Psychology Bulletin*, 41, 779-790.
- Rogers, W. S., Bidwell, J., & Wilson, L. (2005). Perception of and satisfaction with relationship power, sex, and attachment styles: A couples level analysis. *Journal of family violence*, 20, 241-251. doi:10.1007/s10896-005-5988-8
- Rusbult, C. E., Martz, J. M., & Agnew, C. R. (1998). The investment model scale: Measuring commitment level, satisfaction level, quality of alternatives, and investment size. *Personal relationships*, 5(4), 357-387.
- Segrin, C., Hanzal, A., & Domschke, T. J. (2009). Accuracy and bias in newlywed couples' perceptions of conflict styles and the association with marital satisfaction. *Communication Monographs*, 76, 207-233. doi:10.1080/03637750902828404
- Simpson, J. A., Farrell, A. K., Oriña, M. M., & Rothman, A. J. (2015). Power and social influence in relationships. In M. Mikulincer, P. R. Shaver, J. A. Simpson, and J. F. Dovidio (Eds.), *APA handbooks in psychology®*, *APA handbook of personality and social psychology*, 3, Interpersonal relations, 393-420. American Psychological Association. <https://doi.org/10.1037/14344-015>
- Sprecher, S., Schmeekle, M., & Felmlee, D. (2006). The principle of least interest: Inequality in emotional involvement in romantic relationships. *Journal of Family Issues*, 27(9), 1255-1280.
- Stanley, S. (2005). *The power of commitment: A guide to active, lifelong love*. San Francisco, CA: Jossey-Bass.
- Toplu-Demirtaş, E., & Fincham, F. D. (2022). I don't have power, and I want more: Psychological, physical, and sexual dating violence perpetration among college students. *Journal of interpersonal violence*, 37(13-14), NP11490-NP11519.
- Traeder, C. K., & Zeigler-Hill, V. (2020). The desire for power and perceptions of heterosexual romantic relationships: The moderating roles of perceived power and gender. *Sex Roles*, 82, 66-80. doi:10.1007/s11199-019-01037-9
- Tran, T. M. T. (2016). Prevalence and Patterns of Divorce in Vietnam: Tradition, Modernity, and Individualism. *Journal of Literature and Art Studies*, 6(3), 298-316. doi: 10.17265/2159-5836/2016.03.010
- Tran, P., Judge, M., & Kashima, Y. (2019). Commitment in relationships: An updated meta analysis of the investment model. *Personal Relationships*, 26(1), 158-180. <https://doi.org/10.1111/pere.12268>
- Ymamgulyyeva, A. (2020). The relationship between social dominance orientation, relationship power and dyadic adjustment: examining actor-partner effects. Ozyegin University. Retrieved from https://acikbilim.yok.gov.tr/bitstream/handle/20.500.12812/103343/yokAcikBilim_10336372.pdf?sequence=-1&isAllowed=y